

Số: ~~1270~~ BTC-QLĐT

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2026

V/v rà soát dự thảo Nghị quyết quy
định cơ chế, chính sách đặc thù
tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong
việc thực hiện các dự án, công trình
phục vụ Hội nghị cấp cao APEC
2027 tại Đặc khu Phú Quốc, tỉnh
An Giang

HOÀ-TỐC

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Chính phủ đã có Tờ trình số 436/TTr-CP ngày 24/7/2026 trình Quốc hội Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 tại Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang (Nghị quyết) và Báo cáo số 538/BC-CP ngày 13/8/2026 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra của Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội, ý kiến của các vị ĐBQH thảo luận ở Tổ và tại Hội trường.

Căn cứ ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Kết luận số 178/KL-UBTVQH16 ngày 18/8/2026 và trên cơ sở kết quả rà soát sau thảo luận của Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Bộ Tài chính đã hoàn thiện Nghị quyết và dự thảo báo cáo Chính phủ các nội dung tiếp thu, giải trình.

Theo Chương trình, Nghị quyết này dự kiến sẽ được Quốc hội biểu quyết thông qua trong ngày 24/8/2026. Căn cứ quy định tại Điều 21 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, để đảm bảo tiến độ hoàn thiện dự án Nghị quyết trình Chính phủ cho ý kiến trước khi gửi Quốc hội biểu quyết thông qua, Bộ Tài chính trân trọng gửi Bộ Tư pháp dự thảo Nghị quyết để rà soát, hoàn thiện kỹ thuật văn bản, bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết; ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản và có văn bản gửi Bộ Tài chính **trước ngày 20/8/2026**.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Bộ Tư pháp././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, QLĐT (Hue -A b)~

KT. BỘ TRƯỞNG**TÀ THƯ TRƯỞNG****Trần Quốc Phương**

Số: /BTC-QLĐT
V/v tiếp thu, giải trình ý kiến Kết
luận số 178/KL-UBTVQH16 ngày
18/8/2026 của Ủy ban Thường vụ
Quốc hội về Nghị quyết của Quốc
hội quy định cơ chế, chính sách đặc
thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc
trong việc thực hiện các dự án, công
trình phục vụ Hội nghị cấp cao
APEC 2027 tại Đặc khu Phú Quốc,
tỉnh An Giang

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2026

DỰ THẢO

Kính gửi: Chính phủ.

Chính phủ đã có Tờ trình số 436/TTr-CP ngày 24/7/2026 trình Quốc hội Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 tại Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang (Nghị quyết) và Báo cáo số 538/BC-CP ngày 13/8/2026 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra của Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội, ý kiến của các vị ĐBQH thảo luận ở Tổ và tại Hội trường.

Căn cứ ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Kết luận số 178/KL-UBTVQH16 ngày 18/8/2026, ý kiến của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội tại Báo cáo số 841/BC-UBKTTTC16 ngày 13/8/2026, ý kiến của các đại biểu Quốc hội và trên cơ sở kết quả rà soát sau thảo luận của Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ một số nội dung giải trình, tiếp thu và chỉnh lý Nghị quyết như sau:

I. NỘI DUNG DỰ KIẾN TIẾP THU, CHỈNH LÝ

1. Về phạm vi, đối tượng áp dụng

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính đề nghị tiếp tục rà soát, xác định rõ hơn phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết; nghiên cứu, bổ sung danh mục dự án và cơ chế, chính sách được áp dụng để Quốc hội xem xét, quyết định, bảo đảm chỉ áp dụng đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi đã được cấp có thẩm quyền cho chủ trương, tuyệt đối tránh mở rộng phạm vi áp dụng hoặc tạo tiền lệ trong việc xử lý các trường hợp

tuong tự (cần có danh mục dự án, công trình được hưởng cơ chế, chính sách đặc thù kèm theo dự thảo Nghị quyết để Quốc hội xem xét, quyết định).

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, căn cứ công văn số 3256/UBND-KT ngày 18/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Bộ Tài chính đã chỉnh lý Điều 1 dự thảo Nghị quyết theo hướng bổ sung phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết, gồm:

- Phụ lục 1: Công trình, hạng mục công trình thuộc dự án đối ứng thực hiện trên quỹ đất thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án BT Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC.

- Phụ lục 2: Hoạt động khai thác, thu hồi khoáng sản, đồ chất thải, tiếp nhận chất thải từ hoạt động xây dựng để phục vụ các dự án quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết; trường hợp phát sinh ngoài danh mục theo Phụ lục 2, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Đồng thời, điểm c khoản 4 Điều 11 dự thảo Nghị quyết bổ sung trách nhiệm của Chính phủ về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của danh mục dự án, công trình, hoạt động tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Nghị quyết này.

2. Về xử lý vướng mắc đối với các dự án, công trình thi công xây dựng khi chưa hoàn thiện thủ tục về đầu tư công, đầu tư PPP, đầu tư, xây dựng, đất đai, nghiệm thu, bàn giao, thanh toán, quyết toán công trình

Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính cho rằng hồ sơ trình không có nội dung đề cập thời hạn hoạt động của dự án mà đề xuất quy định thời hạn cho thuê đất là 70 năm có thể dẫn đến sự chênh lệch giữa thời hạn hoạt động của dự án đầu tư và thời hạn cho thuê đất. Đề nghị Chính phủ giải trình, làm rõ cơ sở của việc quy định thời hạn cho thuê đất là 70 năm.

Tiếp thu ý kiến của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Bộ Tài chính đã chỉnh lý dự thảo Nghị quyết theo hướng lược bỏ thời hạn cho thuê đất là 70 năm do thời hạn này đã được quy định theo pháp luật về đất đai (tối đa 70 năm) mà không cần quy định chính sách đặc thù tại Nghị quyết.

3. Về tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống chính sách, pháp luật

Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính cho rằng Nghị quyết của Quốc hội xử lý vấn đề mới, chưa có tiền lệ và nội dung liên quan đến nhiều lĩnh vực pháp luật chuyên ngành, do vậy, đề nghị Chính phủ tiếp tục nghiên cứu, rà soát toàn diện các nội dung tại dự thảo Nghị quyết để bảo đảm tính khả thi, tránh trường hợp Nghị quyết có nội dung không rõ ràng, không thống nhất dẫn đến khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện.

Tiếp thu ý kiến của Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Bộ Tài chính

đã rà soát, đối chiếu các chính sách tại dự thảo Nghị quyết với các quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm tính khả thi, tránh trường hợp Nghị quyết có nội dung không rõ ràng, không thống nhất dẫn đến khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện.

II. NỘI DUNG DỰ KIẾN GIẢI TRÌNH

1. Về phạm vi, đối tượng áp dụng

Có ý kiến không đồng tình áp dụng các đối tượng quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết (công trình, hạng mục công trình thuộc dự án đối ứng thực hiện trên quỹ đất thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án BT Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC; hoạt động khai thác, thu hồi khoáng sản, đồ chất thải, tiếp nhận chất thải từ hoạt động xây dựng để phục vụ các dự án thuộc Quyết định số 948/QĐ-TTg và công trình, hạng mục công trình thuộc dự án đối ứng).

Về vấn đề này, Bộ Tài chính xin báo cáo nội dung giải trình như sau:

Tại công văn số 2446-CV/VPTW ngày 18/5/2026 của Văn phòng Trung ương, Bộ Chính trị đã có ý kiến “Đồng ý chủ trương để Tỉnh ủy An Giang chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hoàn thiện thủ tục pháp lý thực hiện các công trình, dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 **đã triển khai thi công trước**. Giao Đảng ủy Chính phủ phối hợp với Đảng ủy Quốc hội chỉ đạo xây dựng Nghị quyết để xử lý theo thẩm quyền...”.

Như vậy, theo chỉ đạo nêu trên của cấp có thẩm quyền thì các công trình, dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 đã triển khai thi công trước (trong đó có công trình, hạng mục công trình thuộc dự án đối ứng thực hiện trên quỹ đất thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án BT Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC và hoạt động khai thác, thu hồi khoáng sản, đồ chất thải, tiếp nhận chất thải trong quá trình thi công xây dựng để phục vụ công trình, dự án Hội nghị cấp cao APEC 2027).

2. Về việc sử dụng và bố trí vốn đầu tư công cho các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết

Có ý kiến đề nghị làm rõ trách nhiệm của các cơ quan trong việc xác định sự cần thiết, tổng mức đầu tư, hiệu quả đầu tư, đặc biệt trong trường hợp dự án không thật sự cần thiết, không hiệu quả. Đối với các dự án này, đề nghị địa phương cân đối ngân sách địa phương thực hiện dự án, ngân sách trung ương không hỗ trợ vốn đầu tư các dự án này.

Các dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 (trong đó có các dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục tại Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2025 về giao nhiệm vụ chuẩn bị các điều kiện và thực hiện một số biện pháp để triển khai nhanh các dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Sự cần thiết đầu tư, tổng mức đầu tư, hiệu quả đầu tư, nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương được bố trí để thực hiện dự

án và các nội dung khác có liên quan đến các dự án này đã được xem xét trong quá trình phê duyệt danh mục dự án.

Như vậy, tất cả các dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 tại Đặc khu Phú Quốc đều đã được xác định cụ thể tại Quyết định số 948/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3. Về xử lý vướng mắc đối với hoạt động đổ chất thải phát sinh từ hoạt động xây dựng

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính đề nghị rà soát toàn diện quy định về xử lý chất thải từ hoạt động xây dựng để bảo đảm chặt chẽ, tránh cách hiểu và áp dụng Nghị quyết theo hướng cho phép tiếp tục đổ thải cả chất thải xây dựng thông thường và chất thải nguy hại.

Có ý kiến trong Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính không đồng tình với nội dung Chính phủ tiếp thu, chỉnh lý tại khoản 2 Điều 3 vì nội dung sau tiếp thu có quy định lỏng lẻo hơn rất nhiều so với dự thảo Chính phủ trình Quốc hội.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính xin báo cáo nội dung giải trình như sau:

Để bảo đảm thực hiện đúng chủ trương của Bộ Chính trị, Điều 1 Dự thảo Nghị quyết đã quy định rõ cơ chế, chính sách tại Nghị quyết chỉ áp dụng đối với hoạt động đổ chất thải, tiếp nhận chất thải từ hoạt động xây dựng để phục vụ các dự án thuộc danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ và công trình, hạng mục công trình thuộc dự án đối ứng thực hiện trên quỹ đất thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án BT Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC đã được tổ chức triển khai, đã thi công xây dựng từ tháng 3/2025 đến trước ngày 18/5/2026, trước khi hoàn thiện thủ tục theo quy định của pháp luật.

Các dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 đã được tổ chức triển khai, đã thi công xây dựng từ tháng 3/2025 đến trước ngày 18/5/2026 trước khi hoàn thiện thủ tục theo quy định của pháp luật vẫn đang trong quá trình thi công, do vậy, tiếp tục phát sinh chất thải xây dựng mà có thể đã hoặc dự kiến đổ thải vào các khu đất chưa phù hợp với quy hoạch khu vực đổ thải, xử lý chất thải từ hoạt động xây dựng.

Do vậy, để bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn đổ thải và quy hoạch khu vực đổ thải, xử lý chất thải từ hoạt động xây dựng hiện nay của Đặc khu Phú Quốc, Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo hướng, đối với chất thải từ hoạt động xây dựng phát sinh trong quá trình xây dựng các dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 đã hoặc dự kiến đổ thải vào các khu đất chưa phù hợp với quy hoạch khu vực đổ thải, xử lý chất thải từ hoạt động xây dựng thì chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu thi công các công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 được đổ thải vào các khu đất trên địa bàn Đặc khu Phú Quốc.

Đối với hoạt động đổ chất thải, tiếp nhận chất thải từ hoạt động xây dựng phục vụ các dự án, công trình trên địa bàn Đặc khu Phú Quốc thi công xây dựng sau ngày 18/5/2026, trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính đề nghị nghiên cứu bổ sung trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi xảy ra sự cố môi trường

Về vấn đề này, Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ như sau:

Dự thảo Nghị quyết là văn bản quy định cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án phục vụ APEC 2027, không nhằm mục đích thay đổi hoặc *miễn nghĩa vụ của chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu theo pháp luật hiện hành*. Do vậy, trách nhiệm xử lý, bồi thường thiệt hại khi xảy ra sự cố môi trường của chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu phải tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường và pháp luật có liên quan.

Bên cạnh đó, đối với trường hợp việc thi công, khai thác, vận hành các công trình, dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC có tác động tiêu cực hoặc rủi ro phát sinh làm ảnh hưởng đến môi trường và đời sống người dân, khoản 2 Điều 3 và khoản 5 Điều 8 dự thảo Nghị quyết đã có các quy định về trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu trong việc xử lý, khắc phục các tác động này.

4. Về xử lý vướng mắc đối với việc khai thác, thu hồi khoáng sản

Thường trực Ủy ban Kinh tế và Tài chính đề nghị tiếp tục nghiên cứu bổ sung, chỉnh lý để bảo đảm tài nguyên được xử lý, quản lý và sử dụng đúng mục đích, đối tượng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước; đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước: Chính phủ, UBND tỉnh An Giang và các cơ quan chuyên môn của tỉnh An Giang chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về kiểm tra, giám sát bảo đảm xác định chính xác thông tin, số liệu trong hợp đồng, hóa đơn, chứng từ thanh toán hoặc hồ sơ, tài liệu chứng minh khoáng sản đã khai thác, thu hồi, bảo đảm không thất thoát tài nguyên, tiền, tài sản của Nhà nước.

Bên cạnh đó, có ý kiến trong Thường trực UBKTTC không đồng tình với nội dung Chính phủ tiếp thu, chỉnh lý tại khoản 2 Điều 4 vì nội dung sau tiếp thu có quy định lỏng lẻo hơn rất nhiều so với dự thảo Chính phủ trình Quốc hội.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ như sau:

Dự thảo Nghị quyết được chỉnh lý trên cơ sở tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội¹ về tính khả thi khi giao UBND tỉnh An Giang xác định lại trữ lượng, khối lượng khoáng sản nhóm 3, nhóm 4 sau khi việc khai thác/thu hồi đã thực hiện xong do việc này vô cùng khó khăn, nếu không chính xác sẽ ảnh hưởng trực

¹ Tại mục 4 phần II văn bản số 2325/BC-VPQH ngày 08/8/2026 của Văn phòng Quốc hội tổng hợp ý kiến của đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ và Hội trường về dự thảo Nghị quyết.

tiếp đến việc quyết toán công trình và tạo ra trách nhiệm nặng nề cho địa phương.

Vì vậy, để phù hợp với thực tiễn triển khai tại địa phương, dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý theo hướng không quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trong việc xác định lại trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã được khai thác, thu hồi; tuy nhiên, bổ sung quy định trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu thi công cung cấp hợp đồng, hóa đơn, chứng từ thanh toán hoặc hồ sơ, tài liệu chứng minh khoáng sản đã khai thác, thu hồi để thi công các dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027. Với quy định này, chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu thi công chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các hợp đồng, hóa đơn, chứng từ thanh toán hoặc hồ sơ, tài liệu chứng minh khoáng sản đã khai thác, thu hồi.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC

1. Về việc báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Công văn số 2446-CV/VPTW ngày 18/5/2026 và chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung chính sách đề xuất tại dự thảo Nghị quyết. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh vướng mắc thì Chính phủ có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính đã báo cáo Chính phủ về quá trình, nội dung xin ý kiến cấp có thẩm quyền trước khi xây dựng Nghị quyết này và đánh giá các chính sách tại Nghị quyết không ngoài phạm vi đã báo cáo cấp có thẩm quyền. Do vậy, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ thống nhất, thực hiện theo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc *“Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh vướng mắc thì Chính phủ có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.”*

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chịu trách nhiệm toàn diện về các vướng mắc và giải pháp đề xuất xử lý vướng mắc đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết đã báo cáo Chính phủ và cấp có thẩm quyền. Trường hợp phát sinh vướng mắc mới ngoài phạm vi đã báo cáo cấp có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chịu trách nhiệm báo cáo Chính phủ xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

2. Về một số nội dung chỉnh lý kỹ thuật

Do phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng Nghị quyết đã được chỉnh lý theo hướng ban hành Danh mục kèm theo Nghị quyết, Bộ Tài chính đã chỉnh lý kỹ thuật tại điểm c khoản 1 Điều 1 và tên Điều, đoạn đầu khoản 1 Điều 4 của Dự thảo Nghị quyết như sau:

- Bổ sung dẫn chiếu tại điểm c khoản 1 Điều 1 như sau: “c) Hoạt động khai thác, thu hồi khoáng sản, đổ chất thải, tiếp nhận chất thải từ hoạt động xây dựng để

phục vụ các dự án quy định tại điểm a và điểm b khoản này theo Phụ lục 2 của Nghị quyết này; trường hợp phát sinh ngoài danh mục theo Phụ lục 2, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trình Thủ tướng Chính phủ quyết định” nhằm bảo đảm bao quát được hoạt động khai thác, thu hồi khoáng sản phục vụ cho các công trình dự án phục vụ Hội nghị APEC và các công trình thuộc dự án đối ứng thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án BT Trung tâm Hội nghị APEC quy định tại Điều 4.

- Chính lý tên Điều, đoạn đầu khoản 1 Điều 4 theo hướng dẫn chiếu về khoản 1 Điều 1, cụ thể:

“Điều 4. Xử lý vướng mắc đối với việc khai thác, thu hồi khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng và khoáng sản nhóm IV khi chưa được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản

1. Trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác từ các mỏ khoáng sản, thu hồi từ các dự án, công trình **theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết này** được xử lý như sau:”

Ngoài ra, Bộ Tài chính đã chỉnh lý kỹ thuật để bảo đảm thống nhất một số thuật ngữ, như: “Hội nghị cấp cao APEC 2027” tại Điều 3; “cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang” tại Điều 3, “an toàn kết cấu, chịu lực của công trình” tại Điều 8 của dự thảo Nghị quyết.

III. KIẾN NGHỊ

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Bộ Tài chính kính đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ:

1. Xem xét, thông qua: (i) Dự thảo Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Kết luận số 178/KL-UBTVQH16 ngày 18/8/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; (ii) Dự thảo Nghị quyết.

2. Giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét cho ý kiến đề đáp ứng tiến độ trình Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp Không thường lệ thứ nhất Quốc hội khóa XVI.

Bộ Tài chính kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, QLĐT (b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quốc Phương

Nghị quyết số: /2026/QH16

DỰ THẢO**NGHỊ QUYẾT**

quy định cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 tại Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 tại Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang đã được tổ chức triển khai, đã thi công xây dựng từ tháng 3 năm 2025 đến trước ngày 18 tháng 5 năm 2026, trước khi hoàn thiện thủ tục theo quy định của pháp luật, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Dự án thuộc danh mục các dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 đã được phê duyệt tại Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về giao nhiệm vụ chuẩn bị các điều kiện và thực hiện một số biện pháp để triển khai nhanh các dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

b) Công trình, hạng mục công trình thuộc dự án đối ứng thực hiện trên quỹ đất thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện dự án BT Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC theo Phụ lục 1 của Nghị quyết này;

c) Hoạt động khai thác, thu hồi khoáng sản, đổ chất thải, tiếp nhận chất thải từ hoạt động xây dựng để phục vụ các dự án quy định tại điểm a và điểm b khoản này theo Phụ lục 2 của Nghị quyết này; trường hợp phát sinh ngoài danh mục theo Phụ lục 2, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các dự án, công trình quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị quyết này; phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng và hài hòa lợi ích của các chủ thể có liên quan theo quy định của pháp luật; chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không làm phát sinh tranh chấp, khiếu kiện.

3. Bảo đảm không hợp pháp hóa sai phạm có tính chất vụ lợi (nếu có), không để phát sinh sai phạm mới, không loại trừ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có sai phạm vì mục đích vụ lợi (nếu có); kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân có hành vi lợi dụng việc thực hiện Nghị quyết này để tham nhũng, tiêu cực, làm thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước.

4. Bảo đảm phù hợp với thực tiễn khách quan, hoàn cảnh lịch sử cụ thể của các dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027; bảo đảm lợi ích chung, tổng thể của quốc gia, địa phương, không làm ảnh hưởng tới an ninh, quốc phòng, hoạt động đối ngoại.

5. Bảo đảm các dự án, công trình đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng công trình, hoàn thành đúng tiến độ để nghiệm thu, bàn giao, đưa vào khai thác, sử dụng, vận hành an toàn, hiệu quả.

Điều 3. Xử lý vướng mắc đối với các dự án, công trình đã thi công xây dựng khi chưa phù hợp với quy hoạch, chưa đồng bộ giữa các quy hoạch, chưa thi tuyển phương án kiến trúc

1. Đối với các dự án, công trình tại thời điểm thi công chưa phù hợp với một trong các quy hoạch có liên quan hoặc chưa đồng bộ giữa các quy hoạch có liên quan hoặc chưa tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc theo quy định pháp luật tại thời điểm thực hiện nhưng đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đã phù

hợp với quy hoạch, đã tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc thì được chấp nhận hồ sơ, kết quả để thực hiện các thủ tục tiếp theo, bảo đảm không ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.

2. Đối với chất thải từ hoạt động xây dựng phát sinh trong quá trình xây dựng các dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 đã hoặc dự kiến đổ thải vào các khu đất chưa phù hợp với quy hoạch khu vực đổ thải, xử lý chất thải từ hoạt động xây dựng thì chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu thi công các công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 được đổ thải vào các khu đất trên địa bàn Đặc khu Phú Quốc.

Cơ quan có thẩm quyền rà soát, đánh giá, lựa chọn các vị trí tiếp nhận chất thải từ hoạt động xây dựng; tổ chức quản lý, giám sát hoạt động đổ thải theo quy định tại khoản 3 Điều này, bảo đảm không ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan và đời sống người dân. Trường hợp phát hiện chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng đã đổ thải là chất thải nguy hại thì chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu thi công phải khoanh vùng, xử lý, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan và đời sống người dân.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có trách nhiệm chỉ đạo:

a) Ủy ban nhân dân Đặc khu Phú Quốc và các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang rà soát, đánh giá các vị trí các khu đất đã tiếp nhận chất thải từ hoạt động xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quyết định; tổ chức quản lý, giám sát hoạt động tiếp nhận, đổ thải bảo đảm không ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan và đời sống của người dân; có phương án di dời đối với vị trí đã tiếp nhận chất thải trong trường hợp các vị trí này xâm phạm vào hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng lõi bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng hoặc các khu di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng;

b) Chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu thi công các công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 có trách nhiệm thống kê đầy đủ khối lượng chất thải từ hoạt động xây dựng, báo cáo Ủy ban nhân dân Đặc khu Phú Quốc để theo dõi, giám sát. Sau khi hoàn thành các công trình, chủ đầu tư, nhà đầu tư và nhà thầu phải có trách nhiệm xây dựng phương án xử lý vị trí đã tiếp nhận chất thải từ hoạt động xây dựng phải di dời theo quy định tại điểm a khoản này, hoàn trả mặt bằng theo đúng định hướng quy hoạch chung.

4. Đối với các dự án, công trình đã tổ chức thi công xây dựng khi chưa phù hợp với một trong các quy hoạch có liên quan hoặc chưa đồng bộ giữa các quy hoạch có liên quan theo quy định pháp luật tại thời điểm thi công, chưa hoàn thiện các thủ tục về quy hoạch thì được tiếp tục thực hiện các thủ tục theo quy định của Nghị quyết này trong thời gian hoàn thiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của pháp luật về quy hoạch, trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.

5. Trường hợp các dự án, công trình tại thời điểm thi công chưa tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc thì không cần thực hiện thủ tục này và được miễn nộp phương án kiến trúc khi thực hiện các thủ tục nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hoặc các thủ tục khác có liên quan.

Điều 4. Xử lý vướng mắc đối với việc khai thác, thu hồi khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng và khoáng sản nhóm IV khi chưa được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản

1. Trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác từ các mỏ khoáng sản, thu hồi từ các dự án, công trình theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết này được xử lý như sau:

a) Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác, thu hồi khoáng sản mà đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành chưa được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản và còn nhu cầu khai thác, thu hồi khoáng sản thì trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác, thu hồi được tính vào tổng trữ lượng, khối lượng khoáng sản được phép khai thác, thu hồi khi cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản;

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác, thu hồi khoáng sản mà đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành chưa được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản và đã dừng hoạt động khai thác, thu hồi khoáng sản, không còn nhu cầu khai thác, thu hồi khoáng sản thì không phải thực hiện việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản và được miễn nộp giấy phép, giấy xác nhận khi thực hiện các thủ tục nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hoặc các thủ tục khác có liên quan;

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác, thu hồi khoáng sản mà đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản và đã tính toàn bộ trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác, thu hồi trước khi được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản vào trữ lượng, khối lượng khoáng sản được phép khai thác, thu hồi thì tiếp tục thực hiện theo giấy phép khai thác khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản đã cấp;

d) Trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác, thu hồi khoáng sản mà đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản nhưng chưa tính hoặc tính chưa đủ trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác, thu hồi trước khi được cấp giấy phép khai thác, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thì được điều chỉnh giấy phép khai thác, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản để tính đầy đủ trữ lượng, khối lượng khoáng sản đã khai thác, thu hồi vào trữ lượng, khối lượng khoáng sản được phép khai thác, thu hồi.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tại địa phương xác định nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu và thanh toán khối lượng khoáng sản đã khai thác, thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều này, bảo đảm chính xác, đầy đủ theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và pháp luật khác có liên quan, không làm thất thoát, lãng phí nguồn tài nguyên khoáng sản.

Chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu thi công cung cấp hợp đồng, hóa đơn, chứng từ thanh toán hoặc hồ sơ, tài liệu chứng minh khoáng sản đã khai thác, thu hồi để thi công các dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027.

Điều 5. Xử lý vướng mắc đối với các dự án, công trình thi công xây dựng khi chưa hoàn thiện thủ tục về đầu tư công

1. Các dự án đầu tư công để xây dựng công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 đã được cấp có thẩm quyền ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp hoặc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, bố trí vốn và thi công xây dựng nhưng chưa phù hợp, chưa đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan tại thời điểm thực hiện các thủ tục này thì được chấp nhận hồ sơ, kết quả và tiếp tục tổ chức thi công xây dựng, xác định khối lượng, giải ngân vốn đầu tư đã được bố trí và tiếp tục được bố trí vốn đầu tư theo tiến độ triển khai thực hiện dự án.

2. Trường hợp đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà các dự án, công trình đã tổ chức thi công xây dựng chưa hoàn thiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư công thì được tiếp tục tổ chức thi công xây dựng, bố trí vốn trong quá trình hoàn thiện các thủ tục theo trình tự, thủ tục thực hiện dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về đầu tư công. Hồ sơ, kết quả sau khi hoàn thiện thì được chấp nhận.

Điều 6. Xử lý vướng mắc đối với các dự án, công trình thi công xây dựng khi chưa hoàn thiện thủ tục về đầu tư theo phương thức đối tác công tư

1. Đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư đã tổ chức thi công xây dựng trước khi có quyết định chủ trương đầu tư, quyết định lựa chọn nhà đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án nhưng đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đã hoàn thiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư thì được chấp nhận hồ sơ, kết quả và tiếp tục tổ chức thi công xây dựng theo quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hợp đồng đã ký kết với nhà đầu tư (nếu có).

2. Trường hợp đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà các dự án, công trình đã tổ chức thi công xây dựng chưa hoàn thiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư thì được tiếp tục tổ chức

thi công xây dựng trong quá trình hoàn thiện các thủ tục để phê duyệt dự án, ký kết hợp đồng. Hồ sơ, kết quả sau khi hoàn thiện thì được chấp nhận.

3. Trường hợp dự án, công trình quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có sử dụng vốn đầu tư công thì được xác định khối lượng, giải ngân vốn đầu tư công đã được bố trí và tiếp tục được bố trí vốn theo tiến độ triển khai thực hiện dự án.

Điều 7. Xử lý vướng mắc đối với công trình thi công xây dựng khi chưa hoàn thiện thủ tục về đầu tư

Công trình, hạng mục công trình thuộc dự án đối ứng của Dự án BT Trung tâm Hội nghị APEC thực hiện tại quỹ đất quy định tại khoản 2 Điều 9 của Nghị quyết này đã tổ chức thi công xây dựng nhưng đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành chưa hoàn thành thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thì được thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư; thời hạn, tiến độ thực hiện dự án tính từ ngày bàn giao mặt bằng thi công. Hồ sơ, kết quả sau khi hoàn thiện thì được chấp nhận.

Điều 8. Xử lý vướng mắc đối với dự án, công trình thi công xây dựng khi chưa hoàn thiện thủ tục về xây dựng

1. Đối với các dự án, công trình đã tổ chức thi công xây dựng mà đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành chưa hoàn thiện các thủ tục về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng thì được tiếp tục tổ chức thi công xây dựng theo hồ sơ thiết kế đã có do chủ đầu tư, nhà đầu tư đề xuất trong thời gian hoàn thiện các thủ tục về thiết kế xây dựng theo pháp luật về xây dựng.

Dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư được thực hiện các thủ tục về thiết kế xây dựng như đối với dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về xây dựng. Hồ sơ, kết quả sau khi hoàn thiện thì được chấp nhận. Chủ đầu tư, nhà đầu tư không phải gửi văn bản thông báo khởi công cho cơ quan có thẩm quyền.

Chủ đầu tư, nhà đầu tư phải cam kết bằng văn bản và chịu trách nhiệm về an toàn kết cấu, chịu lực của công trình. Trường hợp kết quả thẩm định sau đó yêu cầu phải sửa đổi hồ sơ thiết kế để bảo đảm an toàn kết cấu, chịu lực của công trình, chủ đầu tư, nhà đầu tư chịu toàn bộ chi phí sửa đổi mà không được tính vào tổng mức đầu tư của dự án.

2. Đối với các dự án, công trình đã tổ chức thi công xây dựng có sử dụng công nghệ mới nhưng chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành để áp dụng thì được tiếp tục tổ chức thi công xây dựng theo công nghệ đã có và quy chuẩn, tiêu chuẩn do cơ quan, tổ chức nước ngoài ban hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quyết định việc lấy ý kiến hoặc không lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Xây dựng và bộ, cơ quan liên quan tùy tính chất, cấp công trình, mức độ phức tạp về kỹ thuật, yêu cầu về chất lượng, an toàn công trình.

Trường hợp không lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xem xét, chấp thuận quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình tại quyết định phê duyệt, điều chỉnh dự án hoặc bằng văn bản chấp thuận riêng và báo cáo Bộ Xây dựng.

Trường hợp lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xem xét, chấp thuận tiêu chuẩn áp dụng cho công trình sau khi hết thời hạn lấy ý kiến. Bộ Xây dựng, bộ, cơ quan liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có trách nhiệm:

a) Giao cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án;

b) Đối với Dự án BT Trung tâm Hội nghị APEC, giao nhà đầu tư lập, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt và dự toán xây dựng, bảo đảm nguyên tắc cơ bản trong hoạt động xây dựng theo pháp luật về xây dựng. Nhà đầu tư gửi dự toán xây dựng cho cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh tổ chức thẩm định trước khi phê duyệt, bảo đảm giá trị dự toán được phê duyệt không vượt giá trị đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm định;

c) Thành lập Hội đồng kiểm tra, nghiệm thu tại địa phương hoặc giao cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình của các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này.

4. Đối với dự án thuộc trường hợp phải thành lập Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu theo pháp luật về xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang được thành lập Hội đồng kiểm tra, nghiệm thu tại địa phương hoặc giao cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình mà không phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng kiểm tra nhà nước, bảo đảm công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng công trình, vận hành an toàn, hiệu quả.

Hội đồng kiểm tra, nghiệm thu tại địa phương bao gồm đại diện Bộ Xây dựng và các thành viên khác do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quyết định.

5. Chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu tuân thủ đầy đủ quy định về kiểm soát chất lượng, an toàn công trình, trách nhiệm kiểm tra, thẩm định, giám sát; chịu trách nhiệm đối với chất lượng, an toàn, các rủi ro phát sinh trong quá trình thi

công, nghiệm thu, vận hành và khai thác, sử dụng công trình; tổ chức rà soát, đánh giá điều kiện an toàn đối với phần công việc đã thực hiện và phần công việc tiếp tục triển khai.

Đối với hạng mục công trình đã thi công nhưng chưa có đầy đủ hồ sơ, tài liệu để đánh giá chất lượng, chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu phải tổ chức kiểm định, đánh giá an toàn chịu lực, khả năng vận hành và khắc phục các tồn tại trước khi tiếp tục thi công hoặc nghiệm thu, đưa công trình vào khai thác, sử dụng.

Điều 9. Xử lý vướng mắc trong việc thi công xây dựng trên quỹ đất chưa hoàn thiện thủ tục về đất đai

1. Đối với phần diện tích đất hình thành từ hoạt động lấn biển thuộc Dự án Xây dựng kè và san lấp mặt bằng xây dựng Trung tâm tổ chức hội nghị APEC và các công trình chức năng, trong thời gian Dự án này chưa được nghiệm thu, bàn giao, xác định giá trị quỹ đất, chưa đủ điều kiện giao đất, cho thuê đất nhưng đã san lấp mặt bằng thì Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang được giao đất, cho thuê đất từng phần diện tích đất hình thành từ hoạt động lấn biển thuộc Dự án này cho các chủ đầu tư, nhà đầu tư thực hiện Dự án BT Trung tâm Hội nghị APEC (sau đây gọi là Dự án BT) và các dự án, công trình chức năng.

2. Đối với phần diện tích đất hình thành từ hoạt động lấn biển quy định tại khoản 1 Điều này đã được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang bàn giao cho nhà đầu tư thực hiện Dự án BT để tổ chức thi công xây dựng công trình, hạng mục công trình thuộc dự án đối ứng trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, thủ tục về đất đai đối với phần diện tích đất quy định tại khoản này được xử lý như sau:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang được sử dụng phần diện tích đất hình thành từ hoạt động lấn biển để làm quỹ đất thanh toán cho nhà đầu tư Dự án BT. Việc giao đất, cho thuê đất thuộc trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất;

b) Thời hạn cho thuê đất được tính từ thời điểm bàn giao mặt bằng mà chủ đầu tư Dự án Xây dựng kè và san lấp mặt bằng xây dựng Trung tâm tổ chức hội nghị APEC và các công trình chức năng bàn giao cho nhà đầu tư thực hiện Dự án BT để tổ chức thi công xây dựng công trình, hạng mục công trình thuộc dự án đối ứng;

c) Giá trị quỹ đất thanh toán cho nhà đầu tư được xác định theo giá đất cụ thể. Thời điểm xác định giá đất là thời điểm hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án đối ứng được phê duyệt. Thời gian tính giá trị quyền sử dụng đất của quỹ đất từ thời điểm bàn giao mặt bằng quy định tại điểm b khoản này;

d) Hợp đồng dự án BT, phụ lục hợp đồng dự án BT ghi nhận khối lượng, giá trị của công trình thuộc Dự án BT mà nhà đầu tư đã thi công xây dựng trước theo quy định tại khoản 3 Điều 10 của Nghị quyết này, làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thanh toán quỹ đất quy định tại điểm a khoản này và ghi nhận coi như nhà đầu tư hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với quỹ đất này để thực hiện các thủ tục có liên quan. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, nhà đầu tư thực hiện cơ chế bù trừ chênh lệch giữa giá trị quyết toán hoàn thành công trình Dự án BT và giá trị quỹ đất thanh toán theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Hợp đồng dự án BT, phụ lục hợp đồng dự án BT được ký kết theo quy định tại điểm này là căn cứ để nhà đầu tư được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Nhà đầu tư được quyền thế chấp quyền sử dụng đất nhưng không được quyền chuyển nhượng trong thời gian thế chấp quyền sử dụng đất.

Điều 10. Xử lý vướng mắc về nghiệm thu, bàn giao, thanh toán, quyết toán công trình

1. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang tổ chức kiểm tra, xác định khối lượng, giá trị của các dự án, công trình đã được thi công xây dựng trước khi hoàn thiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, xây dựng quy định tại các Điều 5, 6 và 8 của Nghị quyết này căn cứ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt, hồ sơ, tài liệu của dự án và hồ sơ do chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu cung cấp theo quy định của pháp luật về xây dựng. Chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực của hồ sơ, tài liệu và tính chính xác của khối lượng, giá trị phân công việc đã thi công đề nghị xác định theo quy định tại khoản này.

2. Khối lượng, giá trị của công trình thuộc dự án đầu tư công được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều này được chấp thuận để ghi nhận vào hợp đồng xây dựng (đối với trường hợp chưa ký kết hợp đồng) hoặc phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng xây dựng (đối với trường hợp đã ký kết hợp đồng) làm cơ sở để thực hiện thủ tục nghiệm thu công trình hoàn thành và giải ngân, thanh toán, quyết toán theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Trong thời gian Dự án Xây dựng kè và san lấp mặt bằng xây dựng Trung tâm tổ chức hội nghị APEC và các công trình chức năng chưa được nghiệm thu, bàn giao, xác định giá trị quỹ đất, chưa đủ điều kiện giao đất, cho thuê đất nhưng đã san lấp mặt bằng thì chủ đầu tư của Dự án này được nghiệm thu, bàn giao từng phần diện tích quỹ đất thuộc Dự án cho các chủ đầu tư, nhà đầu tư thực hiện các công trình trên quỹ đất.

3. Khối lượng, giá trị của công trình thuộc dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo quy định tại khoản 1 Điều này được chấp thuận để ghi nhận vào hợp đồng dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (đối với trường hợp

chưa ký kết hợp đồng) hoặc phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (đối với trường hợp đã ký kết hợp đồng) làm cơ sở để thực hiện thủ tục nghiệm thu công trình hoàn thành và thủ tục thanh toán, quyết toán theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

4. Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư, nhà đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm hoàn thành hồ sơ, tài liệu để có cơ sở ghi nhận khối lượng, giá trị của các công trình quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này và công trình, hạng mục công trình thuộc Dự án BT đã được thi công theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 9 của Nghị quyết này.

Trường hợp cần gia hạn thời gian thực hiện, cơ quan, tổ chức, nhà đầu tư đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quyết định gia hạn một lần nhưng thời gian gia hạn không quá 6 tháng.

5. Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoàn thành, giá trị quỹ đất thanh toán cho nhà đầu tư thực hiện Dự án BT Trung tâm Hội nghị APEC quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phê duyệt quyết toán toàn bộ các dự án, công trình thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang có trách nhiệm:

a) Giám sát Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang và các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết này, bảo đảm công khai, minh bạch, chất lượng, tiến độ, hiệu quả của các công trình, dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027; tuyệt đối không để trục lợi chính sách, không làm phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thất thoát; tăng cường công tác quản lý tài sản công, không để lấn chiếm đất đai trái phép;

b) Ban hành văn bản hướng dẫn việc thực hiện Nghị quyết này (nếu cần thiết).

2. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo theo thẩm quyền việc tổ chức, kiểm tra việc thực hiện quy định tại Nghị quyết này, bảo đảm các dự án, công trình đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng công trình, hoàn thành đúng tiến độ để bàn giao, đưa vào khai thác, sử dụng, vận hành an toàn, hiệu quả;

b) Ban hành văn bản hướng dẫn việc thực hiện Nghị quyết này (nếu cần thiết).

3. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban

của Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang và đại biểu Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết này, trường hợp có khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội mà chưa được Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách để xử lý, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

4. Chính phủ có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc thi hành Nghị quyết này;

b) Chỉ đạo theo dõi, đánh giá, kiểm soát rủi ro đối với việc thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết này;

c) Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của danh mục dự án, công trình, hoạt động tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Nghị quyết này.

5. Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng quản lý nhà nước đối với việc thi hành Nghị quyết này; có ý kiến bằng văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền việc thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết này.

6. Kiểm toán Nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm toán theo quy định tại khoản 5 Điều 10 của Nghị quyết này.

7. Chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang và các cơ quan có liên quan thực hiện các trách nhiệm quy định tại Nghị quyết này;

b) Bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, trung thực của các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này;

c) Thực hiện dự án, công trình đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng công trình, hoàn thành đúng tiến độ để bàn giao, đưa vào khai thác, sử dụng, vận hành an toàn, hiệu quả, bảo đảm nguyên tắc cơ bản trong hoạt động xây dựng theo pháp luật về xây dựng;

d) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về tài chính với Nhà nước.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người tham gia xây dựng, thẩm định, thẩm tra Nghị quyết này và tham gia triển khai thực hiện Nghị quyết này được loại trừ, miễn trách nhiệm nếu không vụ lợi nhưng vẫn xảy ra thiệt hại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các thủ tục triển khai các công trình, dự án thi công trước để phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà chưa thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật được miễn trừ trách nhiệm và không phải áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả nếu không vụ lợi, tham nhũng trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Các tổ chức, cá nhân là doanh nghiệp, ngân hàng, nhà đầu tư, nhà thầu tham gia triển khai các công trình, dự án thi công trước để phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này vì mục đích kinh doanh, thu hồi vốn và lợi nhuận hợp pháp, chính đáng thì được miễn trừ trách nhiệm, không phải áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn

PHỤ LỤC 1**DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN ÁP DỤNG NGHỊ QUYẾT**

(Kèm theo Nghị quyết số /2026/QH16 ngày tháng năm của Quốc hội)

STT	Tên dự án, công trình
1	Công trình Tòa khách sạn, thương mại dịch vụ và du lịch cao cấp APEC thuộc dự án đối ứng cho dự án BT – Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC
2	Công trình kè chắn sóng thuộc dự án đối ứng cho dự án BT – Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC tại khu vực định hướng lấn biển Bãi Đất Đỏ

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH PHỤC VỤ HỘI NGHỊ CẤP CAO APEC 2027

CÓ KHAI THÁC, THU HỒI KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Nghị quyết số /2026/QH16 ngày tháng năm của Quốc hội)

TT	Tên dự án
I	Danh mục các mỏ khai thác khoáng sản phục vụ các dự án APEC
1	Khai thác mỏ cát biển Đông Bắc mũi Ông Đội, Đặc khu Phú Quốc
2	Khai thác mỏ cát biển Đông Nam mũi Ông Đội, Đặc khu Phú Quốc
3	Khai thác mỏ đá xây dựng Trà Đước Lớn, xã Kiên Lương
4	Khai thác mỏ đá xây dựng Trà Đước Nhỏ, xã Kiên Lương
5	Khai thác mỏ đá xây dựng Hòn Sóc, xã Hòn Đất
6	04 giấy phép khai thác (thương mại) tại mỏ đá Hòn Sóc, xã Hòn Đất và mỏ Trà Đước Lớn, xã Kiên Lương
7	Giấy phép khai thác (cung cấp đầu tư công) mỏ đá xây dựng núi Dài, xã Tri Tôn và xã Ô Lâm
II	Danh mục Dự án có khoáng sản dồi dư trong quá trình xây dựng công trình APEC
1	Dự án đầu tư Hồ nước Cửa Cạn
2	Dự án đầu tư Hồ nước Dương Đông 2
3	Dự án đường tỉnh ĐT.975 (đoạn từ ĐT.973 - Cảng hàng không Phú Quốc - ĐT.975 - ĐT.973)
4	Dự án tuyến tàu điện đô thị đoạn 1
5	Dự án đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc
6	Dự án Khu đô thị hỗn hợp - Bãi Đất Đỏ
7	Dự án Khu đô thị hỗn hợp du lịch sinh thái Núi Ông Quán

TT	Tên dự án
8	Dự án xây dựng công trình ngầm hoá hạ tầng kỹ thuật khu vực Dương Đông
9	Dự án xây dựng công trình ngầm hoá hạ tầng kỹ thuật khu vực An Thới
10	Dự án Khu du lịch Paradise Cove
III	Danh mục Dự án tiếp nhận khoáng sản dồi dư của các dự án APEC
1	Nhà máy nước Hồ Cửa Cạn
2	Dự án Tái Định cư Hàm Ninh
3	Dự án Tái Định Cư An Thới
4	Dự án khu đô thị hỗn hợp Bãi Đất Đỏ
5	Dự án mở rộng cảng hàng không Quốc tế Phú Quốc
6	Dự án Đại lộ APEC
7	Khu đô thị hỗn hợp du lịch sinh thái Núi Ông Quán
8	Dự án Tái Định Cư Suối Lớn
9	Dự án Tái Định Cư Cửa Cạn
10	Dự án tuyến tàu điện đô thị đoạn 1
11	Dự án Khu dân cư Phú Quốc Housing
12	Dự án khu du lịch Đức Việt và Dự án Khu dân cư Phú Quốc Housing